TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ MÔN TIN ỨNG DỤNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÍ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin ứng dụng

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: QUẢN LÍ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
- Mã học phần: DCT.02.39
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Hoạt động trên lớp			**Hoạt động khác** *(tự học, làm bài tập, nghiên cứu, trải nghiệm,…)*
Lí thuyết (LT)	**Bài tập, Kiểm tra (BT, KT)**	**Thực hành, Thảo luận (TH, TL)**	
27	15 (12 tiết BT, 3 tiết KT)	6	**102 tiết**
48 tiết Bao gồm: 48 tiết trực tiếp.			

(01 giờ chuẩn = 1 tiết LT, Bài tập, Kiểm tra hoặc 2 tiết Thực hành, Thảo luận trên lớp)

- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tin ứng dụng, Viện Công nghệ thông tin
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):
  1. Đỗ Trung Tuấn, chức danh: Giảng viên cao cấp;
     Thông tin liên hệ: 0904218247, tuandt2011@gmail.com
  2. ThS. Bùi Thị Thu Hiền, Chức danh: Giảng viên;
     Thông tin liên hệ: 0985220287; Email: buithuhien1987@gmail.com

2. Các học phần tiên quyết

Các học phần tiên quyết

- DCT.02.32 Mạng máy tính
- DCT.02.42 Hệ Cơ sở dữ liệu và dữ liệu lớn
- DCT.02.33 Phân tích, thiết kế HTTT quản lý

3. Mục tiêu của học phần

3.1 Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về dự án công nghệ thông tin và quản lí dự án công nghệ thông tin.

3.2 Mục tiêu cụ thể

1. *Về kiến thức*: Trang bị cho sinh viên kiến thức về quản lí dự án, qui trình quản lí dự

án, các phương pháp ước lượng kết quả dự án về công nghệ thông tin..

2. *Về kỹ năng*: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng về xử lý các vấn đề trong quản lí dự án công nghệ thông tin
3. *Về thái độ*: Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của chuyên viên quản lí dự án công nghệ thông tin.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức

CLO 1.1: *Vận dụng được* các kiến thức về quản lí dự án công nghệ thông tin để áp dụng trong quản lí dự án trong doanh nghiệp.

4.2. Về kỹ năng

CLO 2.1: *Sử dụng thành thạo* các quy trình, công cụ dự án công nghệ thông tin.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CLO 3.1: *Lập được kế hoạch thực hiện bài tập lớn* của cá nhân và của nhóm;

5. Ma trận mức độ đóng góp của CLO vào PLO/Pis

	PLO / CLO	PLO1.2		PLO2.3		PLO3.3	
		PI 1.2-2	PI 12-3	PI 2.3-1	PI2 .3-2	PI 3.3-1	PI 33-2
1	CLO 1.1: Vận dụng được các kiến thức về quản lí dự án công nghệ thông tin để áp dụng trong quản lí dự án trong doanh nghiệp	x	x				
2	CLO 2.1: Sử dụng thành thạo các quy trình, công cụ dự án công nghệ thông tin			x	x		
3	CLO 3.1: Lập được kế hoạch thực hiện bài tập lớn của cá nhân và của nhóm; đánh giá được kết quả thực hiện bài tập lớn của cá nhân và của nhóm.					x	x
	Tổng hợp toàn bộ học phần	x	x	x	x	x	x

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: theo qui đinh của FBU : tối thiểu 75% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận: (i) Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên; (ii) Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

7. Tài liệu học tập

7.1. Giáo trình chính

[1]. Phạm Ngọc Hùng, Trần Hoàng Việt, Giáo trình quản lí phần mềm, NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2022

7.2. Sách tham khảo

[1]. Joseph Heagney, Fundamentals of project management, Ed. AMACOM, 2012

8. Nội dung học phần

8.1 Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các nội dung, ứng với các chương:

- Chương 1. Tổng quan về quản lí dự án. Nêu tầm quan trọng của quản lí dự án, khái niệm về dự án và quản lí dự án; quản lí dự án trong bối cảnh của doanh nghiệp tài chính, ngân hàng;
- Chương 2. Quy trình quản lí dự án. Nêu các mô hình phát triển phần mềm , các loại dự án phổ biến;
- Chương 3. Các phương pháp ước lượng dự án. Nêu được nhu cầu về ước lượng kết quả dự án, một số phương pháp và công cụ ước lượng dự án;
- Chương 4. Quản lí thời gian thực hiện dự án. Nêu lich trình quản lí dự án, phân tích đường găng;
- Chương 5. Quản lí chi phí. Nêu được qui trình quản lí chi phí, lập dự toán và giám sát việc chi phí;
- Chương 6. Quản lí chất lượng. Nêu được tầm quan trọng của chất lượng dự án, lập kế hoạch, một số mô hình quản lí chất lượng và tiêu chuẩn chất lượng dự án;
- Chương 7. Quản lí nguồn nhân lực. Nêu được khái niệm về nguồn nhân lực trong dự án công nghệ thông tin, các nguyên lí cơ bản của quản lí nguồn lực, lập kế hoạch quản lí nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển dự án;
- Chương 8. Quản lí giao tiếp trong dự án. Nêu được nguyên lí cơ bản để giao tiếp thành công, giám sát giao tiếp;
- Chương 9. Quản lí rủi ro. Nêu được các hiểm họa đối với dự án, phân tích rủi ro, giám sát rủi ro;
- Chương 10. Quản lí các bên liên quan. Xác định được các bên liên quan đối với dự án, quản lí sự tham gia của các bên, một số phương pháp quản lí.

8.2 Ma trận phù hợp giữa các chương của học phần với CLO

STT	Chương	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 3.1
1	Chương 1. Tổng quan về quản lí dự án.	X		
2	Chương 2. Quy trình quản lí dự án.		X	
3	Chương 3. Các phương pháp ước lượng dự án	X		
4	Chương 4. Quản lí thời gian thực hiện dự án.		X	X
5	Chương 5. Quản lí chi phí.			X
6	Chương 6. Quản lí chất lượng.	X		
7	Chương 7. Quản lí nguồn nhân lực.	X		
8	Chương 8. Quản lí giao tiếp trong dự án.			x
9	Chương 9. Quản lí rủi ro.	X		
10	Chương 10. Quản lí các bên liên quan.	X		

9. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của SV
		LT	BT, KT	TH, TL		
1	Chương 1. Tổng quan về quản lí dự án.	2	1		2	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
2+3	Chương 2. Quy trình quản lí dự án.	4	2		4	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
4+5	Chương 3. Các phương pháp ước lượng dự án	4	2		4	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
6	Chương 4. Quản lí thời gian thực hiện dự án.	2	1		2	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
7	Ôn tập giữa kì; Kiểm tra bài 1		3			Ôn tập kiểm tra (6 tiết)
8+9	Chương 5. Quản lí chi phí.	4	1	1	4	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (12 tiết)
10	Chương 6. Quản lí chất lượng.	2		1	2	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
11	Ôn tập giữa kì; Kiểm tra bài 2		2	1		Ôn tập kiểm tra (7 tiết)
12	Chương 7. Quản lí nguồn nhân lực.	2		1	2	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
13	Chương 8. Quản lí giao tiếp trong dự án.	2		1	2	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
14	Chương 9. Quản lí rủi ro.	2		1	2	Nghiên cứu giáo trình

						chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
15	Chương 10. Quản lí các bên liên quan. + Kiểm tra bài 3	3			3	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
16	+ Ôn tập + Tổng kết học phần		3			Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
	Tổng cộng	**27**	**15**	**6**		**102**

10. Phương pháp dạy học

10.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học theo nhóm	x
3	Hướng dẫn tự học	x

10.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO

STT	**Phương pháp dạy học**	**CLO 1.1**	**CLO 2.1**	**CLO 2.2**	**CLO 2.3**	**CLO 3.1**	**CLO 3.2**	**CLO 3.3**
1	Thuyết trình	x	x					
2	Dạy học theo nhóm	x	x	x	x	x	x	x
3	Hướng dẫn tự học	x	x	x				x

11. Đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức đánh giá

11.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:

a) Vấn đáp: Theo câu hỏi, theo Bài tập lớn.

b) Viết: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp.

c) Thực hành: Trên máy tính

11.1.2 Các hình thức đánh giá

a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, báo cáo bài tập lớn)

b) Đánh giá định kỳ (3 bài kiểm tra 01 tiết tự luận)

c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần vấn đáp theo Bài tập lớn hoặc tự luận 90 phút.

11.2 Đánh giá mức độ đạt CĐR của học phần

Thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**CLO**	**Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
– Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric		
– 01 bài kiểm tra tự luận 1 tiết giữa kỳ lần 1	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	20% 80%
– 01 bài kiểm tra tự luận 1 tiết giữa kỳ lần 2		Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%
– 01 bài kiểm tra tự luận 1 tiết cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.2,	40% 60%
– Bài thi hết học phần tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1	20%
				CLO2.1	60%
				CLO2.2	20%

11.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

11.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	**Mức chất lượng**	**Thang điểm %**
– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. – Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Còn vài lỗi chính tả.	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
– Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. – Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Có khá nhiều lỗi chính tả.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
– Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). – Nhiều lỗi chính tả.	Mức C (Đạt)	55 - 69

– Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 – 54
– Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

11.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt – Phân tích, thiết kế tốt – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
– Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ – Phân tích, thiết kế tốt – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ – Phân tích, thiết kế còn có một số sai sót. – Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
– Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn thiếu và nhiều sai sót. – Phân tích, thiết kế không tốt, có nhiều lỗi. – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. – Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

11.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học – Tham gia tích cực thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học – Có tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học – Ít tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập chưa cao	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học – Không tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị: Projector, Micro.

Các nhóm sinh viên mang theo laptop đã cài đặt các phần mềm phục vụ học tập.

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

Hiệu trưởng	Viện trưởng	Trưởng bộ môn	Người soạn đề cương
PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh	TS. Phùng Văn Ổn	ThS. Vũ Minh Tâm	Đỗ Trung Tuấn